

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ GIA NGHĨA
TỈNH ĐẮK NÔNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 38/2021/HS-ST
Ngày: 27 - 5 - 2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ GIA NGHĨA, TỈNH ĐẮK NÔNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Giang.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Đỗ Thị Mau và bà Đặng Thị Tâm.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lương Quốc Chương – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Thống - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 5 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 14/2021/TLST-HS ngày 15 tháng 4 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 21/2021/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 4 năm 2021, đối với bị cáo:

Nguyễn Ngọc T, sinh năm 1977, tại tỉnh Phú Thọ; nơi ĐKKHKT: Khu 5, xã Xuân Huy, huyện Lâm Thao, tỉnh Phú Thọ; chỗ ở hiện nay: Không nơi ở nhất định; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 05/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Th (đã chết) và con bà Nguyễn Thị N; có vợ Nguyễn Thị Thu B (ly hôn 2014) có 01 con, hiện sống chung như vợ chồng với chị Chu Thị Th và 01 con; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 19/12/2020; đang tạm giam. Có mặt.

- Bị hại: Anh Lê Sĩ Ng, sinh năm 1981.

Địa chỉ: Tổ dân phố 1, phường Nghĩa Trung, thành phố Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông; có mặt.

- Người tham gia tố tụng khác:

Những người làm chứng:

1. Chị Phạm Thị Bích Ng; có mặt.

2. Anh Lê Thanh B; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Ngọc T và Nguyễn Văn B (sinh năm 1970), trú tại tổ dân phố 1, phường Nghĩa Trung, thành phố Gia Nghĩa là bạn bè với nhau. Khoảng 19 giờ 00 phút ngày 11/6/2020, sau khi nhậu cùng một số người bạn tại khu vực trung tâm thành

phố Gia Nghĩa xong, Tiến nhờ Nguyễn Văn B chở về phòng trọ T thuê của ông Văn Minh T (*sinh năm 1966*) tại tổ dân phố 1, phường Nghĩa Trung. Khi về đến phòng, Tiến đi tắm còn Văn B đứng chơi ở ngoài hành lang phòng trọ. Lúc này, anh Lê Sĩ Ng (*sinh năm 1981*), ở cùng dãy trọ đi ra từ phòng trọ của anh Lê Thanh B (*sinh năm 1973 – ở cùng dãy trọ với T*), thấy anh Ng đang hút thuốc, Văn B nói “*chú cho anh mượn lửa mỗi điếu thuốc cái*”, anh Ng trả lời “*có tiền mua thuốc hút mà không có tiền mua hộp quẹt à*”, Nguyễn Văn B nói lại “*anh mượn lửa mỗi điếu thuốc chú làm gì mà ghê vậy*”. Anh Ng tiếp tục nói “*lửa này của tôi, cho hay không đó là quyền của tôi*” và dùng tay đẩy vào vai phải của Nguyễn Văn B, nên hai người xảy ra mâu thuẫn cãi nhau to tiếng. Lúc này, T nghe thấy tiếng cãi nhau nên đi ra can ngăn.

Sau đó, T và Nguyễn Văn B đi uống cà phê, trong lúc ngồi uống cà phê, do vẫn còn bức tức chuyện cãi nhau với anh Ng, nên Nguyễn Văn B nói với T “*quay lại phòng trọ đánh dần mặt thằng kia mấy cái cho nó biết mặt đi*”, thì T đồng ý. Khi cả hai cùng nhau đi về nơi trọ, T mở cửa đi vào trong phòng, còn Nguyễn Văn B đứng trước cửa phòng của anh Ng hét lớn “*thằng kia! Mày thích đánh nhau không? mày có hàng gì thì mang ra đây*”; Nghe Nguyễn Văn B nói vậy thì anh Ng đi ra ngoài nói “*hàng tôi có đây*”. Cả hai người đứng cãi nhau qua lại một lúc thì chị Phạm Thị Bích Ng (*sinh năm 1982, là vợ của anh Ng*) cầm một cây gậy nhựa cứng tròn, màu đen đi ra trước cửa phòng chỉ thẳng về phía Nguyễn Văn B nói “*các anh đi về đi, anh Nguyễn nhà tôi say rồi*”. Lúc này, Nguyễn Văn B lao vào dùng tay phải đâm một cái vào mặt của anh Ng nhưng không trúng. Tiếp đó, anh Ng dùng tay giật lấy cây gậy trên tay của chị Ng rồi đánh một phát từ trên xuống dưới, từ phải qua trái trúng vào bả vai trái của Nguyễn Văn B làm Nguyễn Văn B bị đau ngã xuống sân.

Nghe tiếng anh Ng đánh Nguyễn Văn B, thì T chạy ra hông phòng trọ của anh Lê Thanh B, lấy một cây gậy sắt vuông rồi chạy vào dùng hai tay cầm gậy đánh 01 phát trúng vào vùng má trái làm anh Nguyễn té xuống sân. T tiếp tục dùng gậy sắt đánh nhiều phát theo hướng từ trên xuống dưới trúng vào vùng cằm và ngón tay cái bàn tay phải của anh Ng, gây thương tích. Sau đó, T thả gậy sắt xuống đất rồi dùng tay trái nắm cổ áo, kéo anh Ng vào trong phòng trọ của anh Ng rồi tiếp tục dùng tay phải đâm thẳng vào mặt của anh Ng 02 phát. Thấy vậy, chị Ng đi vào can ngăn đẩy T ra khỏi phòng trọ. Sau đó, Công an phường Nghĩa Trung đến giải quyết vụ việc, anh Ng được đưa đi điều trị tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Đắk Nông.

Tại kết luận giám định pháp y số 193/TgT ngày 27/7/2020, của Trung Tâm pháp y tỉnh Đắk Nông, kết luận tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây ra cho anh Lê Sĩ Ng như sau:

- Gãy xương hàm dưới đã phẫu thuật kết hợp xương, can tốt không ảnh hưởng đến chức năng, tỷ lệ 10%.
 - Gãy xương chính mũi, tỷ lệ 6,3%.
 - Chấn thương đốt I ngón 1 tay phải di chứng cứng khớp liên đốt, tỷ lệ 5,02%.
 - Gãy xương dưới ổ mắt trái không ảnh hưởng thị lực, tỷ lệ 3,93%.
 - Sẹo vùng lợi tỷ lệ 1,5%.
- Tổng tỷ lệ % tổn thương cơ thể là: 26,75%, làm tròn bằng 27%.

Việc thu giữ, tạm giữ đồ vật: 01 gậy sắt vuông, chiều dài 2,52m, cạnh 3cm;

01 thanh kim loại tròn dài 1,36m, đường kính 2,5cm.

Cáo trạng số 15/CT-VKS ngày 02/3/2021, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông truy tố bị cáo Nguyễn Ngọc T về tội: “*Cố ý gây thương tích*” theo điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Ngọc T khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã truy tố và thừa nhận Viện kiểm sát truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội và không oan.

Kết quả tranh luận tại phiên tòa, Kiểm sát viên giữ nguyên quyết định truy tố của Viện trưởng viện kiểm sát nhân dân thành phố Gia Nghĩa. Sau khi phân tích nội dung vụ án, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử, tuyên bố bị cáo Nguyễn Ngọc Tiến phạm tội “*Cố ý gây thương tích*”; căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc T từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù.

Về bồi thường thiệt hại: Đề nghị Hội đồng xét xử công nhận sự thỏa thuận về bồi thường thiệt hại giữa bị cáo và người bị hại.

Về vật chứng: Đề nghị tịch thu tiêu hủy 01 gậy sắt vuông.

Bị cáo không trình bày lời bào chữa, chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án, nên Hội đồng xét xử đủ cơ sở kết luận: Trước đó do mâu thuẫn khi mượn lửa châm thuốc hút, đến khoảng 19 giờ 30 phút ngày 11 tháng 6 năm 2020, thấy anh Lê Sỹ Ng đánh anh Nguyễn Văn B là bạn của Nguyễn Ngọc T, nên Nguyễn Ngọc T đã dùng gậy sắt đánh anh Lê Sỹ Ng, gây thương tích 27%. Hành vi dùng gậy sắt gây thương tích thuộc trường hợp “*Dùng hung khí nguy hiểm*”. Vì vậy, có đủ căn cứ pháp lý để kết luận bị cáo Nguyễn Ngọc T phạm tội “*Cố ý gây thương tích*”, theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự.

Tại khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự quy định:

“1. Người nào cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% hoặc dưới 11% nhưng

thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

a) Dùng vũ khí, vật liệu nổ, **hung khí nguy hiểm** hoặc dùng thủ đoạn có khả năng gây nguy hại cho nhiều người;

...

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 06 năm:

a) ...

đ) Gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% nhưng thuộc một trong các trường hợp quy định tại các điểm từ điểm a đến điểm k khoản 1 Điều này”.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng, không chỉ xâm phạm sức khỏe của người khác mà còn thể hiện ý thức coi thường pháp luật, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Do vậy, cần xử phạt bị cáo hình phạt tù có thời hạn với mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo, nhằm trừng trị và giáo dục bị cáo có ý thức tuân theo pháp luật, đồng thời giáo dục người khác tôn trọng pháp luật, phòng ngừa và đấu tranh chống tội phạm.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã thành khẩn khai báo toàn bộ hành vi phạm tội, có thái độ ăn năn hối cải, đây là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[5] Đối với Nguyễn Văn B có dấu hiệu đồng phạm với Nguyễn Ngọc T. Sau khi sự việc xảy ra B đã bỏ đi khỏi địa phương, nên Cơ quan điều tra chưa làm việc được với B. Cơ quan điều tra ra Quyết định tách vụ án hình sự để tiếp tục điều tra, xác minh khi có đủ căn cứ sẽ xử lý theo quy định của pháp luật, là phù hợp.

[6] **Việc bồi thường thiệt hại:** Tại phiên tòa giữa bị cáo và bị hại tự nguyện thỏa thuận số tiền bồi thường 70.000.000 đồng. Xét thấy sự thỏa thuận giữa các giữa bị cáo và bị hại là tự nguyện và đúng pháp luật nên cần công nhận sự thỏa thuận. Buộc bị cáo bồi thường cho bị hại số tiền 70.000.000 đồng.

[7] **Việc xử lý vật chứng:** Tịch thu tiêu hủy công cụ phạm tội là 01 gậy sắt vuông, có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng.

[8] Xét các chứng cứ buộc tội và quan điểm xử lý của đại diện Viện kiểm sát đối với bị cáo, là có căn cứ nên cần chấp nhận.

[9] **Về án phí:** Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm, án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

[10] **Về quyền kháng cáo:** Bị cáo; bị hại có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự:
Tuyên bố bị cáo Nguyễn Ngọc T phạm tội: “Cố ý gây thương tích”.

1. Xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc T 03 năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 19/12/2020.

2. Việc bồi thường thiệt hại: Căn cứ khoản 1 Điều 48 của Bộ luật Hình sự; các Điều 584, 585, 586, 590 của Bộ luật Dân sự:

Buộc bị cáo Nguyễn Ngọc T phải bồi thường cho bị hại anh Lê Sĩ Ng số tiền 70.000.000 đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án, nếu bên phải thi hành án không thi hành các khoản tiền trên, thì hàng tháng bên phải thi hành án còn phải trả lãi đối với số tiền chậm thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự tương ứng với thời gian chậm thi hành án.

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 1 Điều 46; khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; khoản 2, khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy 01 gậy sắt vuông (*đặc điểm như trong biên bản giao nhận vật chứng ngày 11/3/2021, giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Gia Nghĩa và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Gia Nghĩa*).

4. Về án phí: Căn cứ Điều 135, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Nguyễn Ngọc T phải nộp 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm và 3.500.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo; bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
Đã ký**